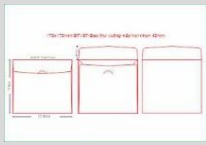
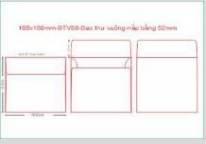
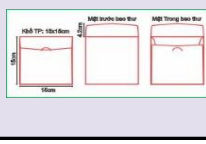
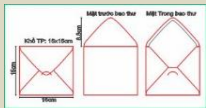
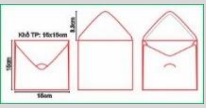
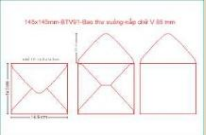
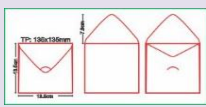
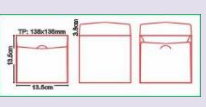
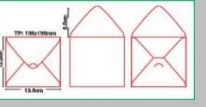
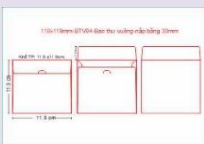
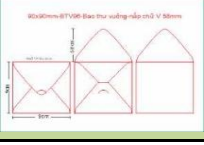


BẢNG GIÁ - IN BẾ-THÀNH PHẨM - THIỆP CƯỚI IN KỸ THUẬT SỐ- THEO KHUÔN CÓ SẴN
(chỉ áp dụng cho các nhà in thiệp cưới, không in cho khách lẻ)
Cập nhật 28-12-2025)

Stt	Tên khuôn (bao thư NGANG)	Kích thước TP (khổ đóng)	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn- kiểu in	Giá và Phí Chưa Bao Gồm VAT (sẽ + VAT 8% khi tính tiền)
1	175x175mm-BTV87-Bao thư vuông-nắp hơi nhọn 45mm	17,5 x 17,5 cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,290đ/cái. (+VAT=2,473đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 900đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
2	170x170mm-BTV28-nắp ngang 85mm	17x17cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,290đ/cái. (+VAT=2,473đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 900đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
3	166x168mm-BTV88-Bao thư vuông-nắp bằng 52mm	16.6x16.8cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,290đ/cái. (+VAT=2,473đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 900đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
4	160x160mm-BTV89A-Bao thư vuông-nắp bằng 30mm	16x16cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,010đ/cái (+VAT=2,171đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 850đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
5	155x155mm-BTV90-Bao thư vuông-nắp xéo 42mm	15.5x15.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,010đ/cái (+VAT=2,171đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 850đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
6	150x150mm-BTV (E-Bao thư Vương Nắp ngang)-nắp 42mm <i>(gần giống khuôn phôi 1931)</i>	15x15cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,560đ/cái (+VAT=1,685đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.

7	150x150mm-BTV (F-Bao thu Vương Nạp Chu V)-nap 88mm (giống khuôn phôi 2031)	15x15cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,860đ/cái (+VAT=2,009đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 800đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
8	150x150mm-BTV (V3-Bao thu Vương Nạp Xeo)-nap xeo 88mm (giống phôi DQ-2131)	15x15cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 2,290đ/cái (+VAT=2,473đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong +900đ/cái, Cán vôn + 150đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
9	145x145mm-BTV91-Bao thư vuông-nắp chữ V 85 mm	14.5x14.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,860đ/cái (+VAT=2,009đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 800đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
10	140x140mm-BTV92-Bao thư vuông-nắp bằng 40mm	14x14 cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,560đ/cái (+VAT=1,685đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
11	135x135mm-BTV (PD5-Bao thu phục dáp vuông)-nap 79mm (dùng cho thiệp VUÔNG nắp xéo giả chữ mã V3)	13.5x13.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,560đ/cái (+VAT=1,685đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
12	135x135mm-BTV (PD6-Bao thu phục dáp vuông)-nap 38mm (dùng cho thiệp VUÔNG nắp đứng mã E)	13.5x13.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,560đ/cái (+VAT=1,685đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
13	135x135mm-BTV (PD7-Bao thu phục dáp vuông)-nap 85mm (dùng cho thiệp VUÔNG nắp chữ V mã F)	13.5x13.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,730đ/cái (+VAT=1,868đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 770đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
14	130x130mm-BTV93-Bao thư vuông-nắp bằng 30mm	13*13 cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,400đ/cái (+VAT=1,512đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.

15	119x119mm-BTV94-Bao thư vuông-nắp bằng 30mm	11.9x11.9cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,400đ/cái (+VAT=1,512đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
16	115x115mm-BTV95-Bao thư vuông-nắp bằng 30mm	11.5x11.5cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,400đ/cái (+VAT=1,512đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 500đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.
17	90x90mm-BTV95-Bao thư vuông-nắp chữ V 58mm	9X9cm		* Giấy kem NK 210g * In 1 mặt.	Giá 1,060đ/cái (+VAT=1,145đ) (đã dán, nếu không dán -100đ) * In thêm mặt trong + 770đ/cái, Cán vôn + 100đ/cái * SL áp dụng từ 300 tới 499 cái, khác SL này vui lòng xem quy định giảm giá hoặc phí phía dưới bảng giá.

QUY ĐỊNH CHUNG

* Giá và phí áp dụng:

=> Lập phiếu tính tiền sẽ tính đơn giá hoặc phí chưa VAT, Luôn cộng thêm VAT phía dưới phiếu tính tiền.

* **Phí hoặc phí SL ít:** Giá áp dụng cho SL từ 300 bao thư tới 499 bao thư.

=> Số lượng từ 1 tới 99 sp: phí 100,000đ/lô hàng.

=> Số lượng từ 100 tới 299 sp: phí 70,000đ/lô hàng.

(Nếu sp phía trên ghi luôn có phí thì dù sl ít cũng không tính phí sl ít)

* Quy định giảm giá:

=> Số lượng từ 500 tới 999 giảm 100đ/sp.

=> Số lượng từ 1,000 tới 1,999 giảm 150đ/sp.

=> Số lượng từ 2,000 tới 4,999 giảm 200đ/sp.

=> Số lượng từ 5,000 tới 9,999 giảm 250đ/sp.

=> Số lượng từ 10,000 trở lên giảm 300đ/sp. (Trường hợp bao thư có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 20,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm).

• In mẫu màu (nếu yêu cầu):

=> In mẫu màu: Nếu khách hàng cần in chỉ để kiểm tra mẫu màu => phí 50.000đ (nếu tới xem rồi quyết luôn thì không thu phí)

=> In mẫu hoàn chỉnh: nếu in mẫu xong phải bế hoặc gấp thành bao thư hoàn chỉnh => phí 100.000đ (điều kiện mẫu chỉ có in + bế bao thư, không có ép kim, bế lót hay dập nổi...).

=> Nếu các loại giấy tiêu chuẩn như trên với khổ chúng tôi có sẵn thì không thu tiền giấy để in mẫu. Nếu loại giấy khác theo yêu cầu thì thu thêm tiền 1 tờ giấy + công cắt trước khi in 10,000đ nữa.

*** Công thức tính giá sản xuất mẫu (có thể cắt tay hoặc bế tùy theo mẫu):**

=> Bộ thiệp chỉ in lót và bao thư: 100,000đ/ bộ

=> Bộ thiệp chỉ in lót + bao thư + giấy quần hoặc thêm giấy can: 150,000đ/ bộ

=> Nếu bộ thiệp có thêm bao thư phúc đáp (hoặc cả lót phúc đáp) thì phúc đáp được tính thành 1 bộ riêng.
(Áp dụng cho SL từ 1-2 bộ , nếu nhiều hơn tính thêm theo giá như mua số lượng nhiều)

*** Công thức tính giá In mẫu không thành phẩm:**

=> Bộ thiệp chỉ in lót và bao thư: 50,000đ/ bộ

=> Bộ thiệp chỉ in lót + bao thư + giấy quần hoặc thêm giấy can: 80,000đ/ bộ

=> Nếu bộ thiệp có thêm bao thư phúc đáp (hoặc cả lót phúc đáp) thì phúc đáp được tính thành 1 bộ riêng.
(Áp dụng với giấy tiêu chuẩn và có sẵn, khác giấy tính thêm tiền giấy và công cắt giấy).
(Áp dụng cho SL từ 1-2 tờ in , nếu nhiều hơn tính thêm theo giá như mua số lượng nhiều)

•Máy in - Độ đồng đều và ổn định của màu in:

=> Chúng tôi sẽ cố gắng để bài in có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên chúng tôi cũng chỉ cam kết độ ổn định của màu sắc từ 85% tới 95%.

=> Những yếu tố dưới đây sẽ ảnh hưởng tới độ đồng đều và ổn định của màu sắc(chia sẻ để khách hàng tham khảo):

* Máy in-mực in: Máy in nên là máy đời mới, đồng thời mực cùng các vật tư thay thế và chế độ bảo trì của chính hãng sẽ cho sản phẩm in đẹp và ổn định hơn (điều này chúng tôi đảm bảo).

* Khác đợt in: Một file in vào 2 ngày khác nhau cũng có một chút sai lệch về màu sắc.

* Thời gian in: Màu mực laser ít bị phai màu qua thời gian, tuy nhiên nếu 1 bài được in từ lâu, do mực đã khô nên cũng sẽ khác một chút so với bài mới in.

* Khác định lượng (độ dày) giấy: Cùng loại giấy nhưng khác nhau về độ dày thì màu sắc giấy nguyên thủy cũng đã không giống nhau. Khi in độ hút mực giữa hai loại giấy dày và mỏng cũng khác nhau. Hai yếu tố trên sẽ làm cho màu in giữa hai loại giấy khác độ dày không đồng màu nhau.

* Khác loại giấy: Nếu cùng file in nhưng khác loại giấy cũng sẽ cho ra 2 màu khác nhau.

* Các mẫu thiệp có phủ nền: Với những mẫu thiệp có phủ nền, khả năng chênh lệch màu giữa các sp trong 1 lô in hoặc sọc nhẹ là cao hơn các loại khác. Các màu khó in nhất gồm những màu như xanh bơ, xanh ngọc, xanh tím, hồng nhạt có pha 3 hay 4 màu....

• **Độ chính xác của vị trí:**

=> Quý trình in KTS thường bị chạy qua chạy lại một chút trong quá trình in. Độ lệch thường dao động từ 0.5 tới 1.5mm.

* Bài in giấy càng dày, giấy càng dài...thì độ ổn định vị trí càng thấp.

* Giải pháp giải quyết:

- Những bài thông thường sẽ hiếm ai phát hiện việc chạy do nếu có nền thì khi in chúng tôi đã tô màu tràn nền thêm ra ngoài 2mm và các chữ quan trọng không để quá sát viền...

- Những thiết kế có viền gần dao bết hay đường cắt nên hạn chế đưa vào thiết kế, vì khi in bị chạy một chút thì đường viền thành bên to bên nhỏ và nhìn dễ thấy và không đẹp. Nếu khách yêu cầu phải có đường viền thì cần chấp nhận sự tương đối khi sản phẩm 2 bên viền không đều nhau.

- Đặc biệt cả 2 mặt của bài in cùng có đường viền là điều nên tránh vì ngoài việc máy in in bị chạy thêm việc in 2 mặt cũng có thể trật thêm một chút làm lỗi càng nghiêm trọng hơn.

• **Đường link để tải khuôn bết:**

=> Quý khách có thể chọn khuôn trên website, khi nhấp vào hình ảnh khuôn muốn tải về, dòng chi tiết bên trái phía dưới sẽ có đường link để quý khách tải về sử dụng.

=> Nếu việc tải file vẫn gặp khó khăn, có thể gửi zalo và xin file khuôn bao thư nào mà quý khách cần.

• Bảng giá này áp dụng trong trường hợp Khách hàng thiết kế nội dung dựa vào khuôn mẫu chúng tôi cung cấp, chúng tôi in hoàn thiện bao gồm cả logo nội dung hay sơ đồ...

• Nếu Quý khách có nhu cầu thêm thiệp phúc đáp, vui lòng chọn khuôn phù hợp ở trên, bộ thiệp phúc đáp sẽ được tính độc lập so với bộ thiệp cưới.

• Các quy định về giao hàng, thanh toán được thực hiện như phôi thiệp cưới.

• Rất mong được sự hợp tác của quý khách hàng. Trân trọng kính chào

Thông tin khuôn			Thông tin cho NV khi khách thay đổi	Thông tin tờ in			Mã SP	Link tải khuôn	
Nguồn gốc	Ngày làm khuôn	Vị trí File		Dài (cm)	Rộng (cm)	Số SP trên 1 tờ in			
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 2,290 (+VAT = 2,473đ)	CHỊ HIỀN-XVNT BT : 17,5 x 17,5 cm	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 670-20đ + in 900đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	21.6	1	175x175mm-BTV87	https://drive.google.com/file/d/1pxuJfvQC1ccGLARYC_Z4BySoWpDImuulhttps://drive.google.com/file/d/1pwzzZnxL3wlyioP3ZxGhdVBFWnY5yhttps://drive.google.com/file/d/1vaj8Scs5A5i5JPHChXMkCYzromK66Fhhttps://drive.google.com/file/d/16D7_Yx99YC5dproSL7tzHEd5c50Y1a9https://drive.google.com/file/d/1RPHNQKUvfw6ISZGf2-5l1https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v	
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 2,290 (+VAT = 2,473đ)	KTS đợt 2	tháng 3/2023	CHUAN KTS	* Công thức: giấy 670-20đ + in 900đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	21.6	1	170x170mm-BTV28	https://drive.google.com/file/d/1pwzzZnxL3wlyioP3ZxGhdVBFWnY5yhttps://drive.google.com/file/d/1vaj8Scs5A5i5JPHChXMkCYzromK66Fhhttps://drive.google.com/file/d/16D7_Yx99YC5dproSL7tzHEd5c50Y1a9https://drive.google.com/file/d/1RPHNQKUvfw6ISZGf2-5l1https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 2,290 (+VAT = 2,473đ)	công ty-bao thư đại vương	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 670-20đ + in 900đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	21.6	1	166x168mm-BTV88	https://drive.google.com/file/d/1vaj8Scs5A5i5JPHChXMkCYzromK66Fhhttps://drive.google.com/file/d/16D7_Yx99YC5dproSL7tzHEd5c50Y1a9https://drive.google.com/file/d/1RPHNQKUvfw6ISZGf2-5l1https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v	
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 2,010 (+VAT = 2,171đ)	160x160mm-BTV -DQ-1208-1209-1210- nap bang 30mm-co gai	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-22đ + in 850đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	36.2	19.7	1	160x160mm-BTV89	https://drive.google.com/file/d/16D7_Yx99YC5dproSL7tzHEd5c50Y1a9https://drive.google.com/file/d/1RPHNQKUvfw6ISZGf2-5l1https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v	
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 2,010 (+VAT = 2,171đ)	2/8/2022- CHỊ HUYỀN - Q6 B.THƯ 15.5 X 15.5 CM	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-22đ + in 850đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	36.2	19.7	1	155x155mm-BTV90	https://drive.google.com/file/d/1RPHNQKUvfw6ISZGf2-5l1https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v	
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459) 1,560 (+VAT = 1,685đ)	(gần giống khuôn phôi 1931)	CHUAN KTS	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bế 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đôi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	33	2	150x150mm-BTV-E	https://drive.google.com/file/d/1mpCa72qAtyslvSZYqgKEitwKfyfdDRlf4v	

Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,860 (+VAT = 2,009đ)	Bao thư TP 15x15cm, giống 2031	CHUAN	* Công thức: giấy 542-92đ + in 800đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: trừ tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	27.2	26.2	1	150x150mm-BTV-F	https://drive.google.com/file/d/1AA8OTQOiE1H32lhNzif7zThvBY77dIS/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	2,290 (+VAT = 2,473đ)	giống phôi DQ-2131	CHUAN	* Công thức: giấy 670-20đ + in 900đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 150đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	21.6	1	150x150mm-BTV-V3	https://drive.google.com/file/d/1HF241UX05JDB4VVSoaZvLYn1TUIVc9IP/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,860 (+VAT = 2,009đ)	Bao thư chữ V loại XK cũ Vuông mới: 14.5x14.5cm	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-92đ + in 800đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: trừ tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	27.2	26.2	1	145x145mm-BTV91	https://drive.google.com/file/d/1XNBVNvzX3NsRNPcNw1tOhV/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,560 (+VAT = 1,685đ)	In Minh An - Đồng Nai 19/12/2017	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	33	2	140x140mm-BTV92	https://drive.google.com/file/d/1OmnTnbTtQJ37RtERjSsLxLIXccayd9_A/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,560 (+VAT = 1,685đ)	24-7-2020	PHÚC Đ	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	33	2	135x135mm-BTV-PD5	https://drive.google.com/file/d/1EusGPLgPHGhJawbuoPlCGnVI9ScIPz5/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,560 (+VAT = 1,685đ)	24-7-2020	PHÚC Đ	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	33	2	135x135mm-BTV-PD6	https://drive.google.com/file/d/1SbZcVp2PEQuQJHmkxYDEDIQvRKug/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,730 (+VAT = 1,868đ)	24-7-2020	PHÚC Đ	* Công thức: giấy 413-33đ + in 770đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	26.2	21.6	1	135x135mm-BTV-PD7	https://drive.google.com/file/d/1dgXr1MrD_FdlvahG0llyuhY1c5t0aAEf/view
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,400 (+VAT = 1,512đ)	công ty, POP-UP NHỎ	CHUAN KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	33	28.6	2	130x130mm-BTV93	https://drive.google.com/file/d/1uHV3gbsSBH4glQM8FcNM391gE1ZAXI/view

Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,400 (+VAT = 1,512đ)	công ty, mời túi vuông 2014		CHUA N KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	32.2	28.6	2	119x119m m-BTV94	https://drive.google.com/file/d/1tO8rmBxAVG6d3U023IqYEEGOXT5N2a/view?usp=sharing
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,400 (+VAT = 1,512đ)	BT NHO HK 11.5X11.5CM		CHUA N KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 542-92đ + in 500đ + bẻ 300đ + dán 100đ + HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	32.2	28.6	2	115x115m m-BTV95	https://drive.google.com/file/d/1l1WjDsZd7IUgGUyBVOyP7B5WvcVISfz/view?usp=sharing
Giấy Kem NK 210g (Mã NK-459)	1,060 (+VAT = 1,145đ)	ANH TÚ-GIA KIỆM - 15-04- 2023, HS-04	#####	CHUA N KTS (Lan 4)	* Công thức: giấy 221đ -21đ +in 270đ +bẻ 300đ dán 100đ +HHKD 100đ * không in: giảm tiền in. * Đổi giấy: giảm tiền giấy mặc định, không giảm giá + tiền giấy mới (giá giấy khổ lớn cao nhất chia cho số tờ in và chia cho số sp trong 1 tờ in)	39.4	33	4	90x90mm- BTV95	https://drive.google.com/file/d/1fa-eABx27X27C7ePnGnNwfkq0/view?usp=sharing

Thông Tin Giấy Tờ Lớn (mặc định)						Tiền giấy/1 sản phẩm	Giảm giá cho giấy mặc định	Tiền in 1 mặt	Tiền bẻ	HHKD (hao hụt kiểm đếm)	Giá theo công thức	tiền dán	các vôn
Mã giấy	Tên giấy	chiều dài (cm)	chiều rộng (cm)	số tờ in cắt được từ 1 tờ lớn	Gia tờ lớn cao nhất								
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	10	7700	770	-20	900	300	150	2,100	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	10	7700	770	-20	900	300	150	2,100	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	10	7700	770	-20	900	300	150	2,100	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	12	7700	642	-22	850	300	150	1,920	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	12	7700	642	-22	850	300	150	1,920	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100

1

2

3

4

5

6

T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	12	7700	642	-92	800	300	100	1,750	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	10	7700	770	-20	900	300	150	2,100	150	150
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	12	7700	642	-92	800	300	100	1,750	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	15	7700	513	-33	770	300	100	1,650	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100

7

8

9

10

11

12

13

14

T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	642	-92	500	300	100	1,450	150	100
T-195	Giấy FO TRẮNG 180gsm (T-295)	109	79	6	7700	321	-21	270	300	100	970	150	100

15

16

17